

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2021/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy D, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp Tân Nghĩa, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc Tr, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Lê Thị Thúy D trình bày:

Chị và Anh Lê Quốc Tr tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2017 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Chị và anh Tr chung sống đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm sống,

vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến mất dần tình cảm, chị và anh Trđã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh Trkhông có con chung, không có tài sản và nợ chung.

Nay chị Dkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lê Quốc Tr.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Trđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Trđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Dcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2021, anh Trđã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Dvà anh Trtheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Dvà anh Trchung sống với nhau vào năm 2017, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp nên chị Dcó đơn yêu cầu ly hôn với anh Trung, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị Dvà anh Trlà vợ chồng.

- Về con chung, tài sản và nợ chung: Chị Dxác định không có

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002128 ngày

26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do bà Nguyễn Thị Lệ nộp thay).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận Chị Lê Thị Thúy D và Anh Lê Quốc Tr là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Lê Thị Thúy D phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002128 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do bà Nguyễn Thị Lệ nộp thay).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm